

**Phụ lục I**  
**BẢNG PHÂN CÔNG VÀ THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ THEO ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>A. NHÓM THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI (06 nhiệm vụ)</b>				
1	Điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 phù hợp, hiệu quả.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01/2024
2	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Duy trì điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024
3	Có cơ chế kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
4	Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
5	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
<b>B. NHÓM THAM MUỖ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (32 nhiệm vụ)</b>				
1	<b>Về pháp lý (02 nhiệm vụ)</b>			
1.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên
1.2	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên
1.3	Đánh giá các dữ liệu nào có, dữ liệu nào chưa có và đề xuất sử dụng đối với từng thủ tục hành chính tại địa phương thuộc các sở, ngành. Căn cứ quy định của Nghị định số 61, Nghị định số 107/2021 báo cáo đồng chí Chủ tịch phê	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hoàn thành trong tháng 3/2024.

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	duyet cất bỏ các giấy tờ đối với các thủ tục hành chính.			
<b>2</b>	<b>Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (16 nhiệm vụ)</b>			
2.1	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; UBND cấp xã		Duy trì thực hiện thường xuyên
2.2	Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
2.3	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	VNeID để đăng nhập công DVC quốc gia.			
2.4	<p>Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo 03 giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm số hóa Hồ sơ cư trú của Công an tỉnh.</li> <li>- Giai đoạn 2: Triển khai đối với toàn bộ hồ sơ của Công an tỉnh.</li> <li>- Giai đoạn 3: Đề xuất nhân rộng áp dụng cho các Bộ, ngành, địa phương trong quý 1 năm 2025.</li> </ul>	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ và Bộ Công an
2.5	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lùm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh		Trong năm 2024
2.6	Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Chi	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	nhánh tỉnh Bắc Giang		
2.7	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023. Đối với 53 DVC thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phần đầu 11/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do Bộ Công an chủ trì sẽ tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử; 14/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến đạt từ 60%. Các DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phần đầu đạt tỷ lệ từ 60% trở lên.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã		Trong năm 2024
2.8	Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng dễ người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVC trực tuyến trên điện thoại di động thông minh. Sử dụng kết quả biểu mẫu điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.9	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024
2.10	Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.11	Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.12	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
2.13	Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thành niên, học sinh, sinh viên đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.14	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên
2.15	<p>- 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC;</p> <p>- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD.</p>	Sở Thông tin và truyền thông; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
2.16	90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Sở Thông tin và truyền thông; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>3</b>	<b>Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (04 nhiệm vụ)</b>			
3.1	Thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo quyết định số 1985/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch riêng
3.2	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện thường xuyên
3.3.	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Châm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
3.4	Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.	Công an tỉnh	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện thường xuyên
<b>4</b>	<b>Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ)</b>			



STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.1	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Thực hiện thường xuyên
4.2	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội.	Công an tỉnh	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an
<b>5</b>	<b>Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (04 nhiệm vụ)</b>			
5.1	Duy trì kết nối giữa Cổng Dịch vụ công Một cửa điện tử của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh		Thực hiện thường xuyên
5.2	Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu.	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.3	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; ưu tiên, huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã		Thực hiện thường xuyên
5.4	Duy trì, hoàn thiện, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai, trong đó: - Số hóa và chuẩn hóa thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của 2 huyện Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang, kết nối với CSDL của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Xây dựng CSDL đất đai của huyện Lục Ngạn và Sơn Động theo yêu cầu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024
<b>6</b>	<b>Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ)</b>			
6.1.	Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
6.2.	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.3	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng.	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an
<b>7</b>	<b>Công tác tuyên truyền</b>			
	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức ( <i>pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các huyện, thành phố, trên màn hình led...</i> ). Tạo mã QR-code để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân cấp xã; Cấp thôn	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên (các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã duy trì 01 tin, bài/01 tháng; cấp xã, thôn duy trì tuyên truyền tối thiểu 02 tin, bài, lần/01 tuần)